

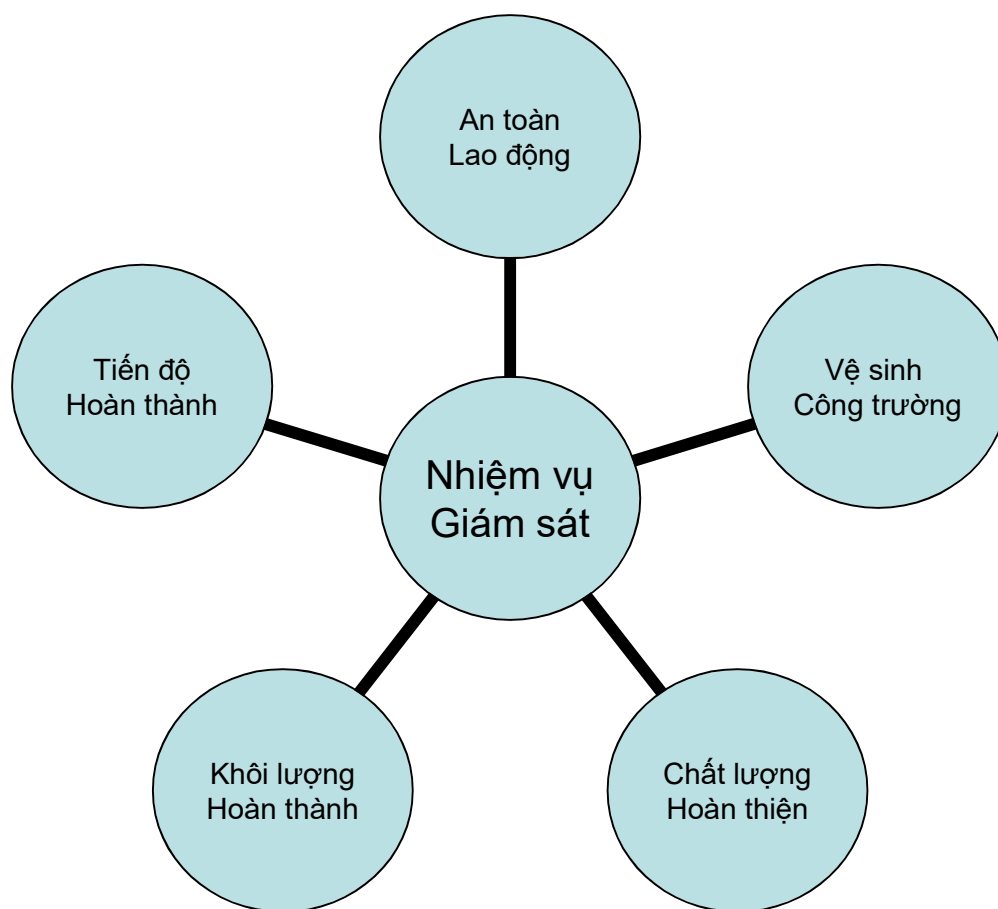
PHẦN C : **THI CÔNG HOÀN THIỆN**

-----oOo-----

- I. XÂY TƯỜNG
- II. TÔ TRÁT TƯỜNG TRONG NHÀ
- III. CHỐNG THẨM
- IV. CÁN VỮA NỀN
- V. LẮP TRẦN
- VI. SƠN NƯỚC
- VII. ỐP, LÁT
- VIII. LẮP ĐẶT CỬA ĐI, ĐỒ GỖ, TB VỆ SINH
- IX. LẮP ĐẶT CỬA ĐI, CỬA SỔ NGOÀI
- X. HOÀN THIỆN MÁI
- XI. TÔ TRÁT TƯỜNG NGOÀI
- XII. SƠN HOÀN THIỆN TƯỜNG NGOÀI
- XIII. HOÀN THIỆN TẦNG HẦM

C.1

NHIỆM VỤ CỦA GIÁM SÁT TRÊN CÔNG TRƯỜNG



Ghi chú :

Những hình ảnh trong cẩm nang này được trình bày theo thứ tự của Quy trình thi công Hoàn thiện.

C.2

I. CÔNG TÁC XÂY.

1. Tổ chức mặt bằng thi công



Phải dọn dẹp mặt sàn sạch sẽ trước khi bước vào công tác xây.



Tổ chức vị trí tập kết vật tư, nơi trộn vữa gần vận thăng để thuận tiện cung cấp cho thợ xây.

Tốt nhất tổ chức trộn vữa dưới mặt đất rồi vận chuyển lên vị trí xây.

C.3



- Cát phải chặn bằng ván hộp để tránh vãi bẩn sàn.
- Sàng sạch cát, đảm bảo chất lượng vữa.
- Nước sạch chứa trong các thùng phuy.
- Dưới máng trộn phải lót bạt nilông.
- Nơi trộn vữa phải sạch sẽ khô ráo.



Gạch xây xếp gọn thành khối gần vị trí tường xây, cách tường xây khoảng 1,5m-2m.

C.4

Lỗi thường mắc trên mặt bằng thi công:



Cát xây không được quây, chặn vải bẩn khắp sàn.
Máng trộn vữa không lót bạt nilông, thùng phuy rò rỉ nước.
Gạch, cát bừa bãi ngổn ngang trên lối đi.



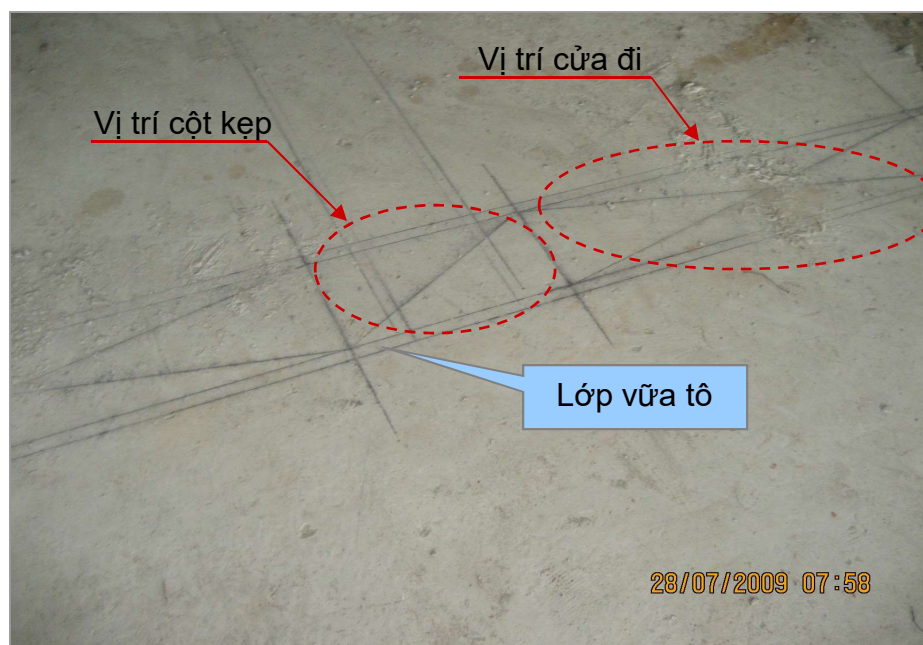
Giàn giáo, cốp pha, xà bần ngổn ngang vướng víu khắp nơi.

C.5

2. Trắc đạc mặt bằng.

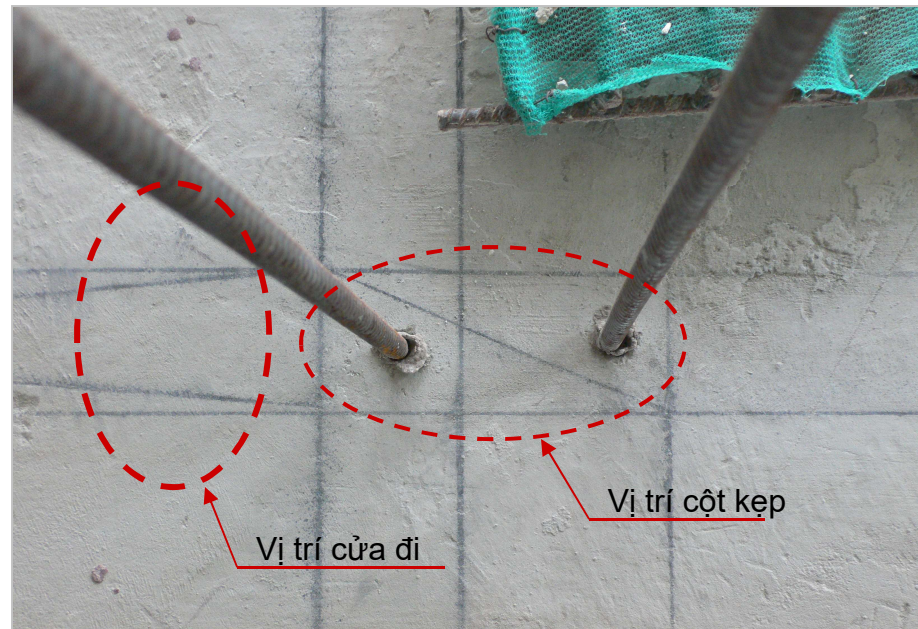


Búng mực vị trí tường theo thiết kế.



Búng mực độ dày tường hoàn thiện (bao gồm cả lớp vữa tô).

C.6



Một đường chéo thể hiện vị trí trụ bê tông(cột kẹp) sẽ đổ.
Hai đường chéo thể hiện vị trí cửa đi, lỗ trống trên tường.



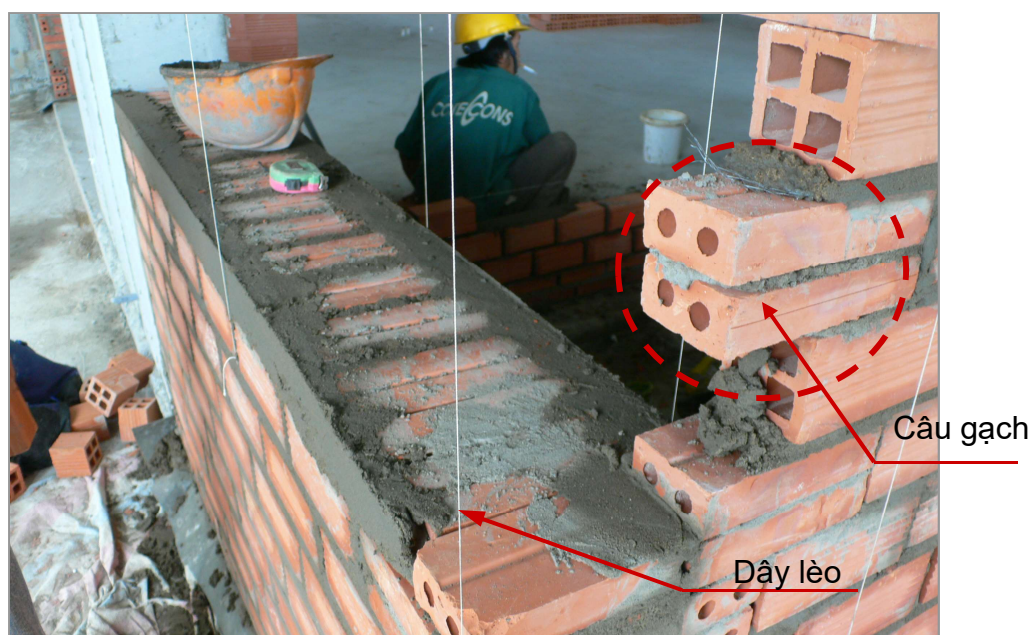
Kiểm tra công việc trắc đạc, búng mực vị trí tường, cửa đi, lỗ chờ, lỗ mở trên tường trước khi xây.

C.7

3. Xây tường.



Xây hàng gạch đầu tiên định vị chân tường.



Căng dây lèo, để khi xây đảm bảo tường thẳng đứng
Cầu gạch (bắt mỏ) liên kết góc giữa hai tường.

CẨM NANG THI CÔNG



Trước khi xây tường phải khoan bắt thép neo, bắt liên kết giữa vách bê tông với tường gạch.

Ở vị trí sẽ đỡ trụ bê tông(cột kẹp) phải đặt thép liên kết giữa tường xây với trụ bê tông (cột kẹp).



C.9



Via tường 100 xây cách 4-5 hàng gạch, phải trải lớp lưới thép dọc tường để liên kết các viên gạch.



Với tường 200 cứ cách 4-5 hàng gạch dọc, xây 1 hàng gạch ngang liên kết.

C.10



Khi xây, phải trải nilông dưới chân tường giữ cho sàn bê tông không bị vữa dính bẩn.



Khi xây tường thường xuyên:

- Kiểm tra mặt phẳng tường.
- Kiểm tra chất lượng mạch vữa.
- Quét sạch vữa bẩn trên mặt tường.

Kết thúc ca làm phải tưới nước giữ ẩm tường.

C.11

CẨM NANG THI CÔNG



Liên kết trụ bê tông (cột kẹp) sẽ đổ với hai đầu tường.



Trụ bê tông(cột kẹp) sau khi đổ.

C.12



Đà lạnh tô khi đổ ăn sâu vào 2 bên tường gạch định tối thiểu 20cm.

Tường xây xong, sau khoảng 24 tiếng xây hàng gạch nghiêng chèn đầu tường.



Xây bậc thang chính xác theo đường mực đã bật trên tường.



Tiến hành kiểm tra nghiệm thu tường xây theo thiết kế.



Tường được xây phải đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, sàn bê tông phải được vệ sinh sạch sẽ, khô ráo.

C.14

CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TƯỜNG XÂY

Chỉ tiêu về vật liệu :

- Gạch xây phải đảm bảo có cường độ, kích thước, theo thiết kế.
- Các viên gạch sạch sẽ, có độ ẩm cần thiết.
- Vữa xây phải đảm bảo đúng mác (cấp phối).
- xi măng đúng mác, ký hiệu. Cát xây đúng chủng loại, sạch, không lẫn mùn, đất, nước trộn vữa phải sạch.

Chỉ tiêu chất lượng khối xây :

- Khối xây phải đúng vị trí, hình dáng, kích thước theo thiết kế.
- Khối xây đặc chắc, mạch vữa đầy được miết gọn.
- Các lớp gạch thẳng hàng, ngang bằng.
- Khối xây thẳng đứng, phẳng mặt, không dính vữa bần.
- Góc cạnh khối xây đúng thiết kế.
- Trong khối xây :
 - *Với tường 100 phải có lưới thép liên kết
 - *Với tường 200 phải có các hàng gạch ngang liên kết.
 - *Với vách bê tông phải có thép (hoặc bát) neo liên kết với tường gạch.
- Trong khi xây, sau khi xây phải tưới nước giữ ẩm tường.

. **Lưu ý:** Chất lượng của các bước hoàn thiện kế tiếp phụ thuộc rất nhiều vào công tác xây, tô ban đầu.

•Yêu cầu giám sát ngay từ đầu, kiểm soát chặt chẽ chất lượng công tác xây ,tô.

C.15

II. CÔNG TÁC TÔ TRÁT TRONG NHÀ.

1. Ghém tường(tạo mốc trát).



Dựa vào trực kiểm tra: vị trí tường, độ dày lớp vữa sẽ tô (theo thiết kế), người thợ gắn mốc trát dưới chân tường.



Từ các mốc dưới chân tường dùng dây dọi đặt các mốc ở trên cao. Mặt của mốc trát là mặt phẳng tường sẽ tô trát.

C.16



Mắc trát gắn trên tường.



Các móc trát được phân bố thành hàng trên tường.
Các móc trát phải nhẵn mặt và có kích thước 5cm-5cm.

C.17

2.Lắp đặt hệ kỹ thuật (hệ M&E).



Cố định ổ cắm điện, hộp công tắc, ổ cắm điện thoại ,cáp truyền hình, internet.v.v.lên tường theo cao độ thiết kế.
Ống dây dẫn phải thẳng đứng, miệng ổ điện nhô ra bằng độ dày tường tô.



Ống dẫn nước được cố định trong tường đúng vị trí thiết kế.
Ống phải thẳng đứng,miệng co cấp nước nhô ra bằng độ dày tường tô

C.18



Hệ thống ống M&E cố định trên trần bê tông.



Hệ thống ống M&E lắp trên trần toilet.

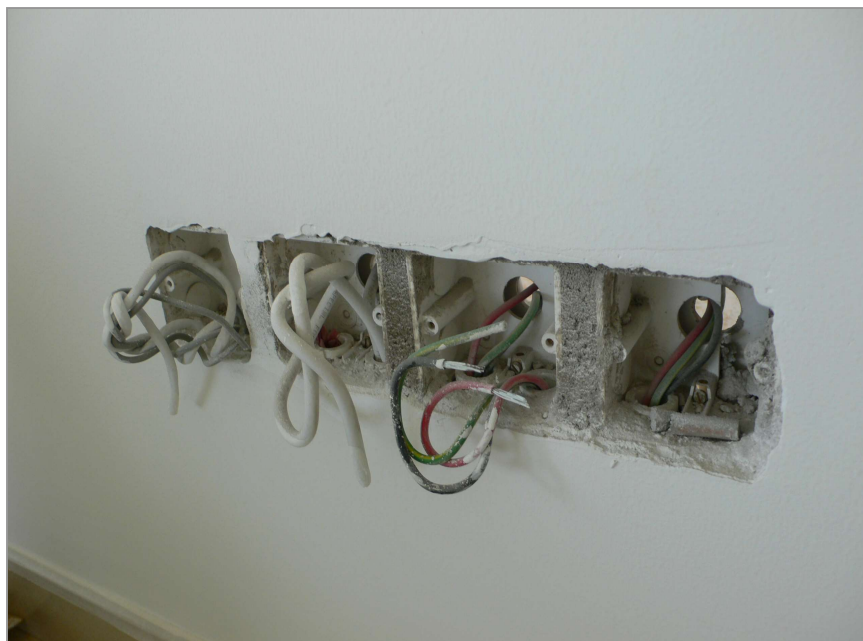


Sau khi cố định đường ống phải trát bột lại bằng **vữa cấp phối**.



C.20

Những lỗi thường gặp khi lắp ổ cắm điện, ống dây dẫn:



Ổ cắm, ổ công tắc bị lắp tụt vào (nhô ra) so với mặt tường sẽ phải đục ra cố định lại khi lắp mặt nạ.



Ổ cắm, hộp công tắc lắp đúng kỹ thuật là ổ cắm, hộp công tắc có độ nhô bằng mặt tường tô trát (độ nhô của mốc trát).

C.21



Trát bít ổ cắm, hộp công tắc bằng xi măng (hồ dầu) . Sai kỹ thuật.



Trát bít đường ống bằng xi măng(hồ dầu) sẽ tạo ra những vết nứt . Phải đục ra trát lại.

C.22

3. Đóng lưới liên kết

Đóng lưới liên kết giữa
tường gạch với vách, đà,
trụ bê tông



Trám vữa, các vết nứt
trên tường gạch, đóng
lưới liên kết

C.23

4. Tô trát tường.



Trải bạt nilông dưới chân tường trước khi trát. Trát tường từ trên xuống dưới.



Trát liên tục một lần xong một bức tường, để tránh hiện tượng giáp mí do hai lần trát.

C.24

CẨM NANG THI CÔNG



Dùng thước ke sắt kiểm tra các góc tường sau khi trát.



Sử dụng ni vô kiểm tra độ thẳng đứng của mặt tường trát.

C.25



Kết thúc công việc tô trát, mặt trần, mặt tường, mặt sàn phải được vệ sinh sạch sẽ.

Chỉ tiêu đánh giá chất lượng mặt tường tô trát :

- . Phải đảm bảo các kích thước của tường chính xác theo thiết kế: chiều dài, chiều rộng, chiều cao, độ dày. Các kích thước của cửa đi, cửa sổ, các lỗ chờ kỹ thuật.
- . Vữa trát bám chặt vào bề mặt tường xây, vách bê tông. Tường trát không bị bong bộp.
- . Mác vữa (cấp phối), chiều dày vữa đúng yêu cầu thiết kế.
- . Bề mặt lớp vữa phẳng nhẵn. Độ sai lệch cho phép từ 1-1,5 mm.
- . Các cạnh, gờ, chỉ phải sắc, thẳng đứng, ngang bằng. Các góc phải vuông ke.
- . Chân tường tô trát phải thẳng .phẳng , Mặt sàn nơi chân tường sạch sẽ, không dính vữa rơi vãi. **Chân tường, cạnh tường là vị trí liên quan đến chất lượng công tác ốp, lát tiếp sau nên phải kiểm tra kỹ.**

C.26

III. CÔNG TÁC CHỐNG THẤM.

Những vị trí thường có nước cần thiết phải chống thấm như: sân thượng, phòng vệ sinh, ban công, lô gia, mái, vách sàn tầng hầm.

Chống thấm được tiến hành theo trình tự:

Quét màng chống thấm – Ngâm nước kiểm tra – Cán vữa bảo vệ.



Quét màng chống thấm sàn lô gia.



Ngâm nước kiểm tra màng chống thấm.

C.27



Cán lớp vữa bảo vệ màng chống thấm cho lô gia.



Cán lớp vữa bảo vệ màng chống thấm trong phòng vệ sinh.

IV. CÔNG TÁC CÁN VỮA NỀN.

Trước khi cán vữa, trắc đạc bật mực, khôi phục lại cao độ chuẩn +1m trên tường đã tô trát.



Bức tường được búng mực với cao độ chuẩn +1 m.



Kiểm tra cao độ mốc cán nền (ghém) từ cao độ chuẩn +1m.



Từ các móc cán (ghém) ở chân tường, gắn các móc cán(ghém) giữa sàn.

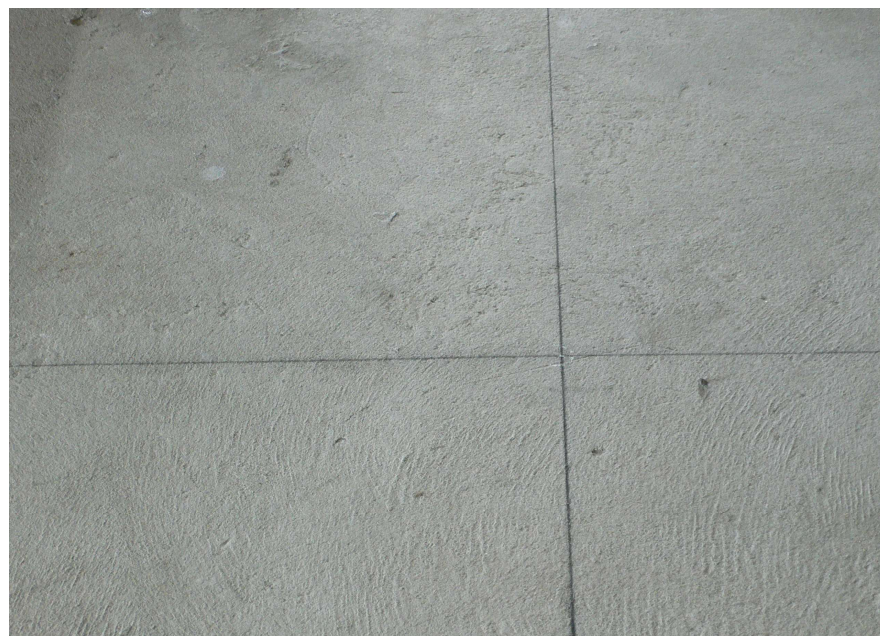


Móc cán (ghém) gắn trên sàn.
 Mặt của móc cán(ghém) là cao độ mặt sàn sẽ cán.
 Móc cán (ghém) không quá to, ảnh hưởng chất lượng mặt nền cán

C.30



Trước khi cán, dùng bạt nilông che tường, tưới nước trên toàn bộ mặt sàn, sau đó dùng vữa ướt để cán.



Khi nền đã khô, rắc đặc, búng mạt khô phục lại trực kiểm tra để chuẩn bị cho công tác ốp lát.

C.31

Những lỗi thường mắc khi cán sàn:

- Sàn bị bong, bộp do cán bằng hồ khô, trước khi cán không tưới nước làm ẩm sàn bê tông.
- Cấp phối vữa không đúng, cát bắn gây ra rỗ, nứt mặt sàn.
- Cao độ sàn cán không phẳng, do mốc cán (ghém) sai lệch.



Mặt sàn bị rỗ do cát bắn lẫn trong vữa.



Không căng bạt ni lông che chắn, vữa cán bắn bẩn tường.

Chỉ tiêu đánh giá chất lượng nền:

- Mặt nền cán phẳng
- Mặt nền cán đúng cao độ thiết kế, đảm bảo độ dốc ở những vị trí cần đánh dốc.
- Lớp vữa cán đảm bảo độ dày, mác vữa(cấp phối) đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Lớp vữa cán đặc chắc, không bong bộp.

C.32

V. CÔNG TÁC LẮP TRẦN THẠCH CAO.

Công tác lắp trần thạch cao tiến hành sau công tác tô trát tường, khi hệ thống ống M&E được lắp đặt cố định với tấm sàn bê tông tầng trên và đã kiểm tra chất lượng hoạt động.

Trần trong toilet được lắp sau công tác ốp tường.



Từ đường mực cao độ chuẩn +1m trên tường người thợ lấy cao độ trần, đóng cố định L nhôm quanh tường.



Chia khoảng cách đánh dấu vị trí để bắt ty treo khung xương trần.

C.33



Khi hệ khung xương được lắp, phải căng dây theo các phương: ngang, dọc, chéo để kiểm tra mặt phẳng của cả hệ.



Hệ khung xương trần đã lắp xong, chuẩn bị cho việc lắp tấm trần thạch cao.

C.34



Bắn vít cố định các tấm trần vào hệ khung.
Căng dây theo phương: ngang, dọc, chéo kiểm tra mặt phẳng các tấm trần.



Các tấm trần thạch cao đã cố định lên hệ khung xương.

C.35

CẨM NANG THI CÔNG



Miết phẳng các lỗ bắt vít.
Dán băng keo lưới liên kết giáp mí các tấm trần.



Dùng nivô kiểm tra mặt phẳng trần.

C.36



Trần sau khi dán băng keo lưới chống nứt.

Chỉ tiêu đánh giá chất lượng trần :

- .Trần được lắp đúng cao độ thiết kế.
- .Mặt trần phẳng theo phương nằm ngang.
- .Các ty treo xương trần thẳng đứng, không xiên,vẹo,có độ căng đều.
- .Các xương chính ,xương phụ cách đều nhau. Dựa vào bản thiết kế trần bố trí xương , tránh trường hợp xương đi trùng vị trí đèn, họng gió. v.v. sẽ lắp.
- .Các cạnh, góc trần giạt cấp phải thẳng,vuông ke. Mặt tấm thạch cao phải đứng. Khe shadowline (nếu có) thẳng đều.

VI. CÔNG TÁC SƠN NƯỚC.

1. Bả mastic.



Nghiệm thu chất lượng tường tô trát, kiểm tra độ ẩm tường chuẩn bị cho công tác sơn bả.



Khi mặt tường tô trát khô, tiến hành bả mastic.

C.38



Người thợ đang bả lên tường lớp lót.



Khi lớp lót 1 đã khô, bả tiếp lớp lót 2.
Lớp 2 khô tiến hành xoa phẳng mặt.
Các lớp bả có độ dày không lớn hơn 1mm.

C.39

CẨM NANG THI CÔNG



Dội đèn, dùng bàn chà nhám mịn xoa bề mặt tường, trần nhẵn , mịn, phẳng.



C.40

2.Sơn tường.



Vệ sinh mặt tường ,lăn sơn lót.

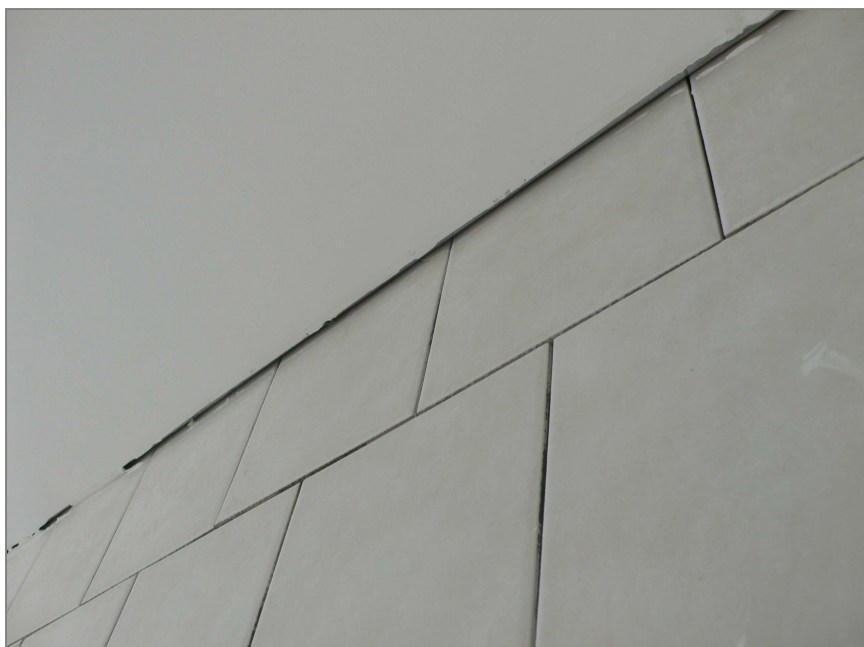


Khi lớp sơn lót khô,lăn các lớp sơn hoàn thiện.

C.41

Những lỗi thường gặp :

Sơn cầu thả.



Đường shadow line nham nhở .không thẳng,không đều.

C.42



Sơn không phủ đều ,có những vết mờ trên tường, trần.

Chỉ tiêu đánh giá chất lượng bảo mastic, sơn nước:

- Bề mặt lớp bảo phẳng, nhẵn, mịn, sạch sẽ . Không rỗ, không bong bộp.
- Các lớp bảo không dày quá 1mm, bám chắc vào tường.
- Các gờ chỉ, cạnh, góc tường thẳng, sắc nét, vuông ke
- Mặt tường phải đều màu, không có những vết đậm, nhạt.
- Sàn nhà sạch sẽ, không có bột bảo ,sơn vãi.

C.43

VII. CÔNG TÁC ỐP LÁT.

1. Lát sàn phòng ở.



Người thợ lát hàng gạch đầu tiên, theo thiết kế chi tiết (shopdrawing).



Trong khi lát người thợ phải chỉnh mặt phẳng, cài cỡ mạch (joint) .

C.44



Người thợ đang gắn len chân tường.



Trải bạt bảo vệ sàn sau khi lát.

C.45



Trải thảm bảo vệ mặt sàn đá cẩm thạch.

Những lỗi thường gặp:



Mạch (joint) không đều do khi lát không cài cỡ.
Sàn lát không phẳng.
Gạch lát bị bong bộp.

C.46

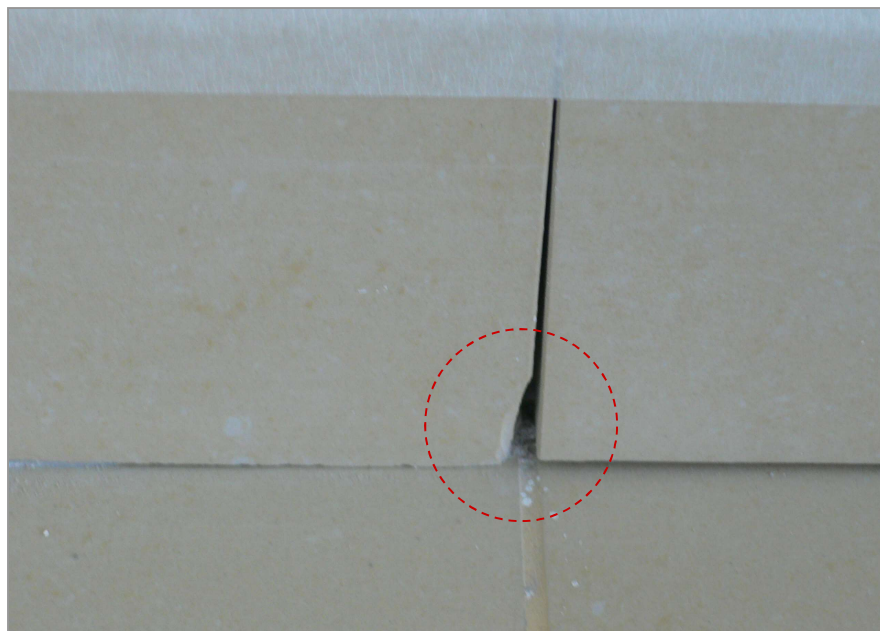


Cạnh mép các viên gạch không thẳng.



Cạnh góc lên chân tường bị mẻ.
Mạch (join) lớn.

C.47



Gạch len chân tường bị mẻ vẫn dán lên.

Chỉ tiêu đánh giá chất lượng sàn lát :

- .Gạch lát kết dính chặt xuống nền, khi gõ không có tiếng BỘP.
- .Mặt sàn lát phẳng, đủ cao độ thiết kế.
- .Mạch (join) đều, thẳng, có độ lớn theo thiết kế.
- .Gạch đồng đều về độ đậm nhạt.
- .Len chân tường thẳng, mạch (join) đều.

2. Ốp, lát toilet.

Được thực hiện sau khi hoàn thành các công việc: lắp đặt, kiểm tra hệ thống M&E, chống thấm sàn, tô trát tường, cán nền.
 Ốp bức tường trong cùng trước.

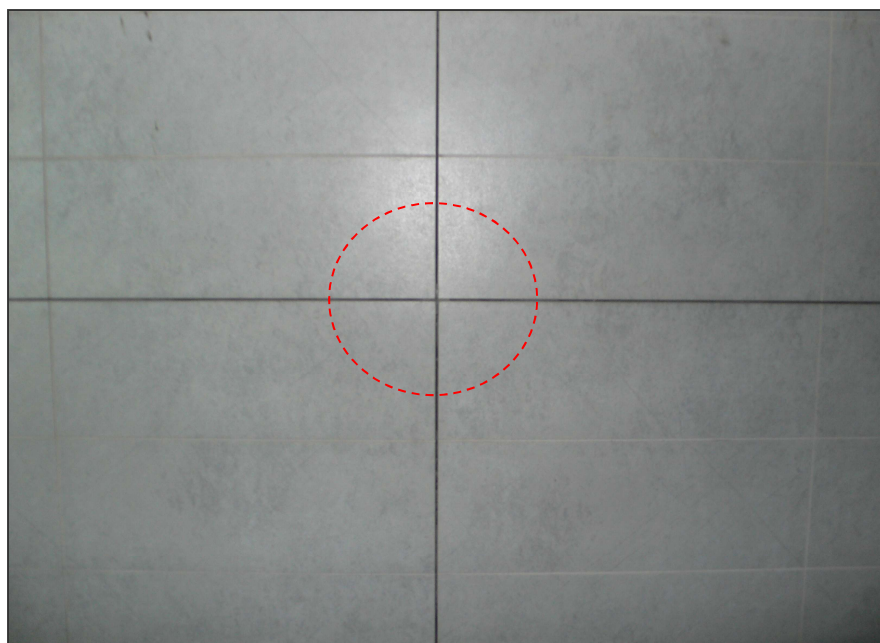


Người thợ ốp viên gạch đầu tiên theo thiết kế chi tiết (shopdrawing).



Chỉnh mặt phẳng từng viên gạch ốp.

C.49



Khi ốp lát gạch nhất thiết phải chèn cỡ $\pm$ ở các góc.



Lau chùi mặt tường sau khi miết mạch.

C.50

Lát gạch sàn toilet sau khi ốp toàn bộ tường.



Lát hàng gạch đầu vào đúng vị trí theo thiết kế chi tiết (shopdrawing).



Chỉnh mặt phẳng, cài cỡ + mạch (joint).

C.51



Lau chùi mặt sàn, miết mạch (joint).

Chỉ tiêu đánh giá chất lượng công tác ốp,lát toilet :

Gạch ốp, lát kết dính chặt vào tường, nền, khi gõ không có tiếng Bộp.

.Mặt tường, sàn được ốp lát phẳng.

.Mặt sàn đúng độ dốc thiết kế yêu cầu.

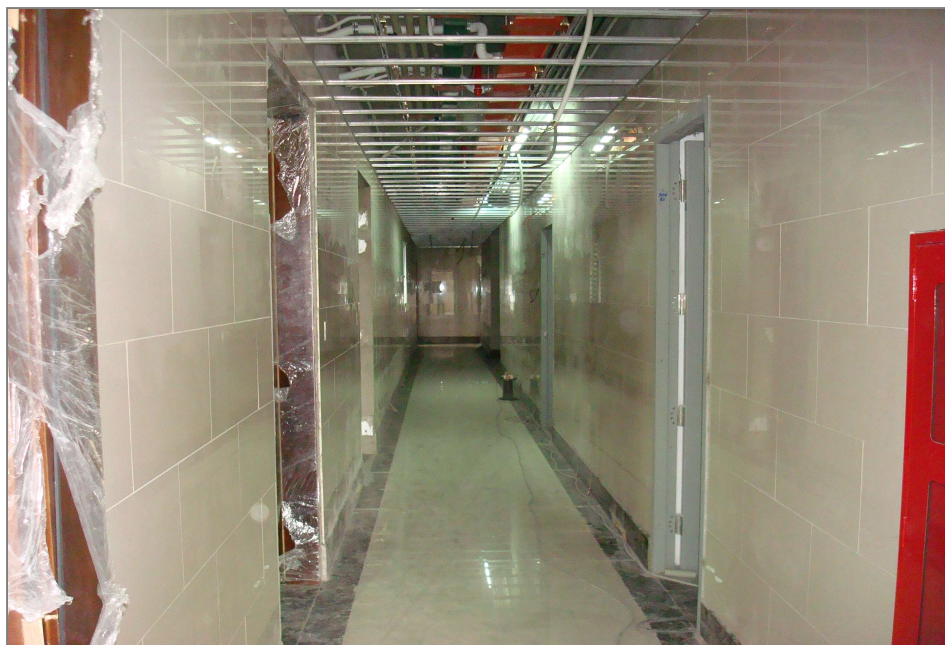
.Mạch (joint) đều , thẳng, có độ lớn theo thiết kế .

.Gạch đồng đều về độ đậm nhạt.

.Mạch (joint) của hàng gạch lát tiếp giáp với hàng gạch ốp nơi chân tường không lớn quá 3mm.

.Viên gạch lát vị trí phễu thoát nước sàn được cắt và lát vừa khít miệng phễu inox.

3. Ốp, lát hành lang, sảnh khu vực thang máy.



C.53

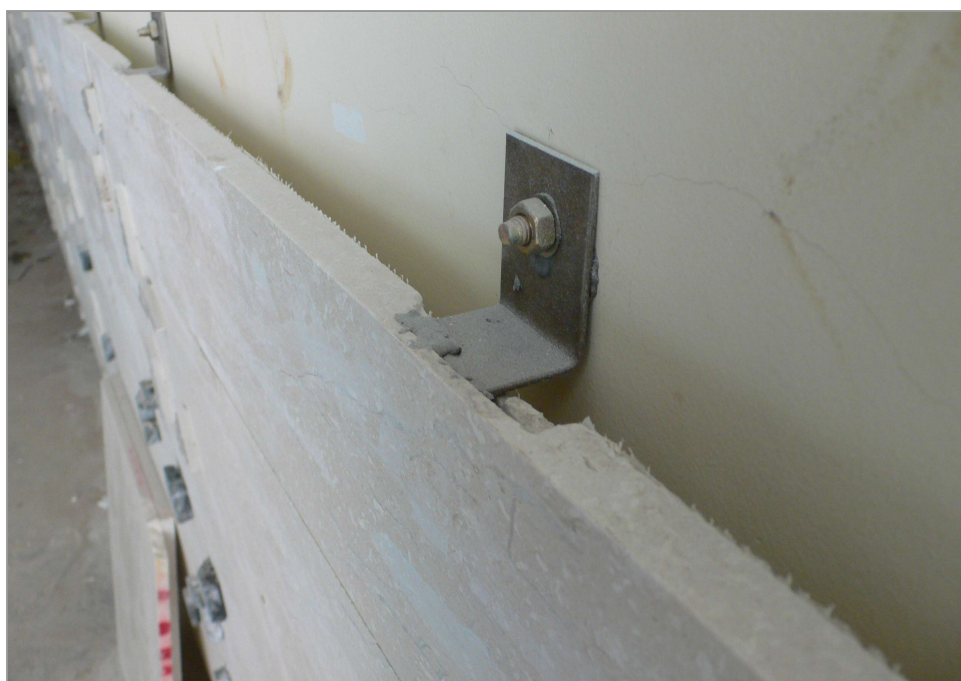
Kỹ thuật ốp đá tường:

Đá tấm dày 6 -10 mm dùng vữa ốp như đối với gạch men.

Đá tấm dày từ 20mm trở lên phải có móc sắt (bát) liên kết với tường.



Đá tấm dày 20mm đang ốp lên tường với hàng loạt móc sắt (bát)



Móc sắt (bát) liên kết tường với tấm đá.

C.54

Kỹ thuật lát gỗ sàn.

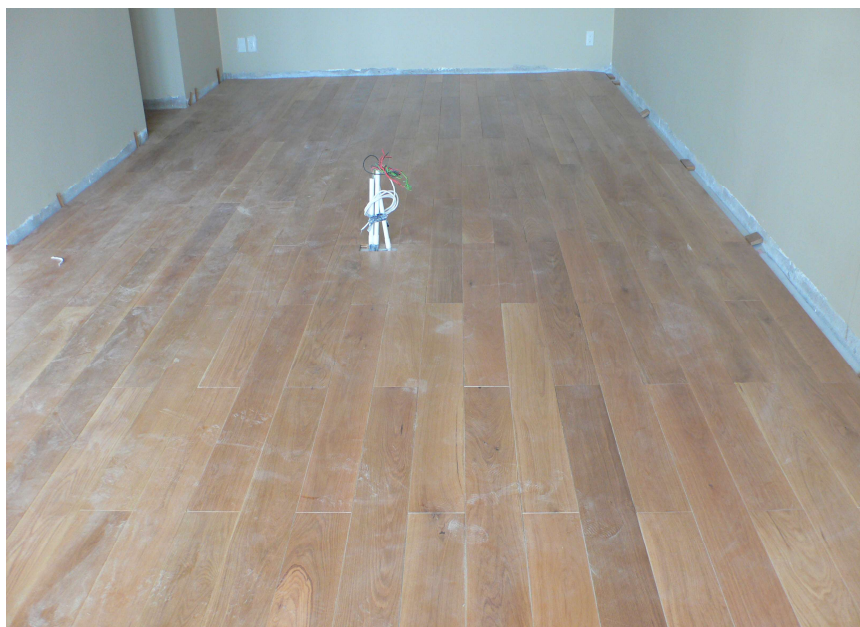


Công việc lát gỗ được thực hiện trên mặt sàn khô.
Vệ sinh sạch sẽ mặt sàn.
Trải ni lông chống ẩm.



Trải lớp mút xốp cách âm.
Ghép các thanh ván sàn khít cạnh.

C.55



Khi đã ghép toàn bộ mặt sàn, kiểm tra, căn chỉnh chính xác.
Đóng len chân tường gỗ.



Lau chùi , vệ sinh mặt sàn gỗ.
Trải ni lông xốp bảo vệ mặt sàn tránh trầy xước.

C.56

Dán giấy tường.



Vệ sinh sạch se bề mặt tường.
Xác định đường thẳng đứng để đặt khổ giấy đầu tiên.
Phết keo lên giấy, đưa giấy lên tường.
Trước khi miết phẳng, căn chỉnh cho khổ giấy ngay thẳng.



Miết phẳng khổ giấy từ trong ra phía các mép. Cắt các đầu thừa.
Dán khổ giấy tiếp theo chừa lên khổ giấy trước 2-3cm sao cho các hình hoa văn phải ăn khớp.

C.57

VIII. LẮP ĐẶT CỬA ĐI, ĐỒ GỖ, THIẾT BỊ VS.



Căn chỉnh lắp đặt cửa gỗ.



Bọc nilon dán băng keo bảo vệ khung , cánh cửa gỗ.

C.58



Lắp tủ âm tường.

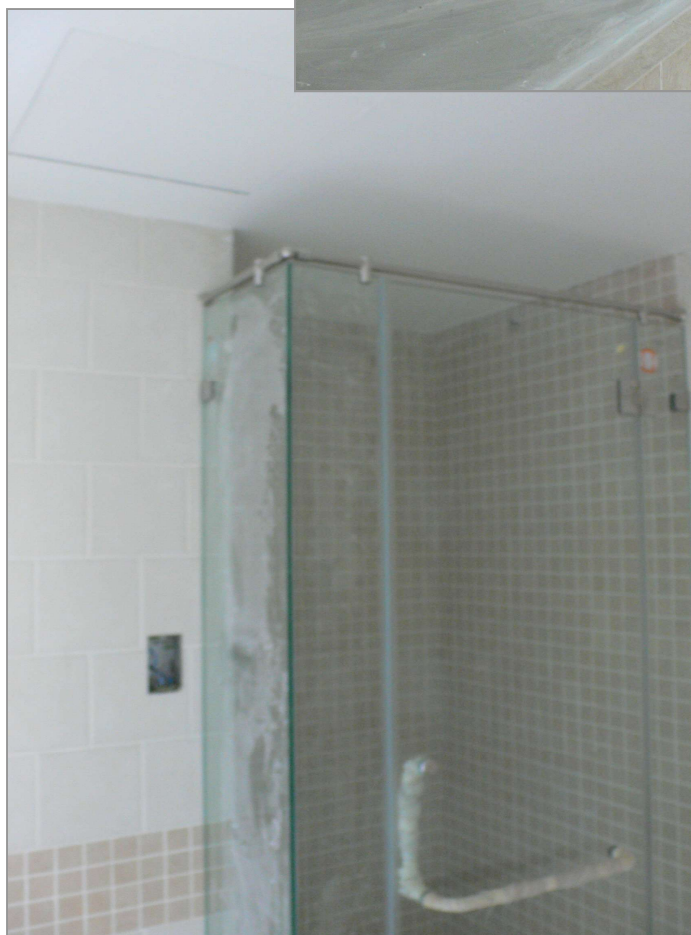


Lắp tủ kệ bếp.

C.59

CẨM NANG THI CÔNG

Lắp bồn tắm, vòi sen.



Dựng vách kính
carbin tắm đứng.

C.60



Lắp kệ la-va bô.



Lắp thiết bị vệ sinh trong toilet.
Phải bao bọc các thiết bị sau khi lắp đặt để tránh trầy xước bề mặt.

C.61



Lắp đèn chiếu sáng.
Khi thực hiện thao tác phải có bao tay để giữ trần sạch sẽ.



Lắp mặt nạ ổ cắm điện.
Phải có bao tay khi thao tác để bảo vệ tường sạch sẽ.

Những lỗi thường gặp trong công tác bảo vệ sản phẩm hoàn thiện gây hậu quả xấu khi đưa vào sử dụng:



Vữa chui vào miệng thoát nước bồn tắm do không được che đậy.



Rác vữa rơi vào lỗ thoát bồn cầu.

C.63

CẨM NANG THI CÔNG



Bồn tắm, bồn cầu, la-và-bô không che đầy lớp men sẽ bị xước.



Vòi sen, vòi nước không bao che để bị trầy xước lớp mạ crôm.

C.64



Lắp đặt ban công.



Lát sàn ban công.

C.65

IX. CÔNG TÁC LẮP CỬA ĐI, CỬA SỔ NGOÀI.



Lắp dựng khung cửa đi.



Lắp khung nhôm cửa sổ.

C.66



Bơm vữa chèn khe giữa khung cửa với tường.



Khe phải được chèn kỹ ,tránh mưa tạt thấm .

X. CÔNG TÁC HOÀN THIỆN MÁI.



Tiến hành quét chống thấm tẩm bê tông mái.
Ngâm nước kiểm tra.
Cán lớp vữa bảo vệ màng chống thấm.



Đặt tấm cách nhiệt – Trải lưới thép liên kết – Cán lớp bê tông đá mi 50mm – Lát gạch Tàu.

C.68

XI. CÔNG TÁC TÔ TRÁT TƯỜNG NGOÀI.



Dùng dọi kiểm tra độ thẳng đứng của mốc trát tường.



Mốc trát (ghém) tường ngoài.

C.69

CẨM NANG THI CÔNG



Lên vữa trát tường ngoài.

Miết xoa phẳng mặt tường.
Cắt khe mạch (join) trên mặt tường.
Cắt khe giọt nước dưới bệ cửa sổ, ban công.



C.70

XII. CÔNG TÁC SƠN HOÀN THIỆN TƯỜNG NGOÀI.



Kiểm tra độ ẩm tường trước khi bả mastic.



Bả mastic lớp 1.

C.71



Lớp mastic 1 khô, bả lớp mastic 2.
 Dùng bàn chà nhám mịn mài phẳng tường.



Mài vuốt cạnh các khe mạch (join) trên tường, các khe giọt nước dưới bộ cửa sổ, ban công.

C.72



Các khe mạch (joint), khe giọt nước phải được mài vuốt thẳng, sắc cạnh.



Lớp mastic 2 khô, tiến hành sơn lớp lót, lớp hoàn thiện.

C.73

XIII. CÔNG TÁC HOÀN THIỆN TẦNG HẦM.

1. CHỐNG THẨM VÁCH HẦM.
2. TÔ TRÁT TRỤ, DẦM, VÁCH HẦM.
3. CÁN SÀN HẦM.
4. SƠN TƯỜNG, HOÀN THIỆN CÁC CHỈ DẪN TRONG HẦM.



C.74

CẨM NANG THI CÔNG



C.75